

THÔNG BÁO

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, độ lệch điểm của các tổ hợp xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và các mốc qui đổi điểm tổ hợp SPT sang điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2026

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHYHN ngày 05/02/2021 ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Y Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Công văn số 2304/BGDĐT-GDDH ngày 04/05/2026 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng 2026;

Căn cứ Công văn số 4228/QĐ-BGDĐT ngày 06/07/2026 của Bộ GD&ĐT về việc đối sánh phổ điểm một số tổ hợp điểm thi THPT năm 2026, điểm học tập bậc THPT;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-BGDĐT ngày 07/07/2026 của Bộ GD&ĐT về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề trình độ đại học năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 896/TB-ĐHSPHN ngày 03/07/2026 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về các tham số kỹ thuật để quy đổi Điểm xét tuyển năm 2026 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1903/QĐ-ĐHYHN ngày 29/04/2026 của Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Thông tin tuyển sinh trình độ đại học năm 2026;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 3134/BB-ĐHYHN ngày 10/07/2026 của Hội đồng Tuyển sinh đại học Trường Đại học Y Hà Nội về việc Xây dựng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, độ lệch điểm của các tổ hợp xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và các mốc qui đổi điểm tổ hợp SPT sang điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2026;

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, độ lệch điểm của các tổ hợp xét tuyển trình độ đại học hệ chính quy dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và các mốc qui đổi điểm tổ hợp SPT sang điểm tổ hợp thi tốt nghiệp THPT 2026 của Trường như sau:

1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

1.1. Thí sinh sử dụng kết quả thi THPT năm 2026 để xét tuyển

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào từ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 để tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy đối với thí sinh ở khu vực 3 có mức điểm tối

thiếu (không nhân hệ số) gồm 3 bài thi/môn thi, không tính điểm cộng, không phân biệt kết quả thi của thí sinh học chương trình 2006 và 2018 của Trường như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành/mã xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Ngưỡng ĐBCL đầu vào
1.	Y khoa	7720101	B00	24,0
2.	Răng - Hàm - Mặt	7720501	B00	24,0
3.	Y học cổ truyền	7720115	A00, B00	21,0
4.	Y học dự phòng	7720110	A00, B00, D07	18,0
5.	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	7720301	A00, B00, D07	18,0
6.	Hộ sinh	7720302	A00, B00, D07	18,0
7.	Dinh dưỡng	7720401	A00, B00, D07	18,0
8.	Kỹ thuật phục hình răng	7720502	A00, B00	18,0
9.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	7720601	A00, B00	18,0
10.	Kỹ thuật Hình ảnh y học	7720602	A00, B00	18,0
11.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	7720603	A00, B00	18,0
12.	Khúc xạ nhãn khoa	7720609	A00, B00	18,0
13.	Y tế công cộng	7720701	A01, D01, D07, D10	18,0
14.	Công tác xã hội	7760101	A01, D01, D07, D10	17,0
15.	Tâm lý học	7310401	A01, D01, D07, D10	18,0
16.	Y khoa Phân hiệu Thanh Hóa	7720101TH	B00	24,0
17.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học Phân hiệu Thanh Hóa	7720601TH	A00, B00	18,0
18.	Kỹ thuật Hình ảnh y học Phân hiệu Thanh Hóa	7720602TH	A00, B00	18,0
19.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng Phân hiệu Thanh Hóa	7720603TH	A00, B00	18,0
20.	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	7720301TH	A00, B00, D07	18,0

1.2. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT) năm 2026, phải đáp ứng 2 tiêu chí sau:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào áp dụng theo Khoản 3, Điều 9, Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ GD&ĐT, cụ thể như sau:
 - + Kết quả học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên
 - + Tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi trong tổ hợp ngành xét tuyển) đạt 16,5 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Điểm thi tổ hợp SPT năm 2026 đối với thí sinh ở khu vực 3 (không tính điểm cộng) có mức điểm tối thiểu theo bảng sau:

STT	Tên ngành	Điểm tổ hợp SPT năm 2026
1.	Điều dưỡng chương trình tiên tiến	10,3
2.	Hộ sinh	10,3
3.	Dinh dưỡng	10,3
4.	Kỹ thuật phục hình răng	10,3
5.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	10,3
6.	Kỹ thuật Hình ảnh y học	10,3
7.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	10,3
8.	Khúc xạ nhãn khoa	10,3
9.	Kỹ thuật Xét nghiệm y học Phân hiệu Thanh Hóa	10,3
10.	Kỹ thuật Hình ảnh y học Phân hiệu Thanh Hóa	10,3
11.	Kỹ thuật Phục hồi chức năng Phân hiệu Thanh Hóa	10,3
12.	Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	10,3
13.	Y tế công cộng	11,95
14.	Công tác xã hội	11,95
15.	Tâm lý học	11,95

2. Độ lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển thi tốt nghiệp THPT

Trường Đại học Y Hà Nội không quy định chênh lệch điểm xét tuyển, điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp xét tuyển trong cùng một ngành.

3. Quy đổi tương đương điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển SPT và thi tốt nghiệp THPT

3.1. Bảng quy đổi điểm theo phụ lục đính kèm

3.2. Công thức quy đổi tổng quát

$$X = a + (Y - c) * (b - a) / (d - c)$$

Trong đó:

X: Điểm quy đổi về phương thức xét tuyển thi THPT

Y: Điểm trúng tuyển theo phương thức xét tuyển SPT

a: Giá trị bắt đầu của khoảng điểm theo phương thức kết quả thi THPT tương ứng

b: Giá trị kết thúc của khoảng điểm theo phương thức kết quả thi THPT tương ứng

c: Giá trị bắt đầu của khoảng điểm phương thức xét tuyển SPT

d: Giá trị kết thúc của khoảng điểm phương thức xét tuyển SPT

Ví dụ: Thí sinh đạt 22,0 điểm xét tuyển dựa vào kết quả thi SPT thì đối với ngành Hộ sinh, điểm qui đổi sang phương thức thi THPT của thí sinh là:

$$X = 28 + (22 - 22,5) * (27,5 - 28)/(21,5 - 22,5) = 27,75./.$$

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, ĐTDH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tú

Phụ lục

Các mốc qui đổi chính từ điểm tổ hợp SPT năm 2026 sang điểm thi tốt nghiệp THPT
*(Kèm theo Thông báo số: /QĐ-ĐHYHN ngày tháng năm
của Trường Đại học Y Hà Nội)*

Cách đọc thông tin: Ghép cột “THPT” với một cột mang tên tổ hợp để xem mức điểm tương ứng theo tổ hợp từ SPT sang THPT. Các bảng chỉ hiển thị từ mức 15 điểm thi tốt nghiệp THPT trở lên.

Ví dụ: Ghép cột ‘THPT’ với cột “SPT”, kết quả ở hàng 2 cho thấy: 24,38 điểm SPT tương ứng với 29,50 điểm thi tốt nghiệp THPT cùng khối.

Bảng 1:

Ngành áp dụng	STT	THPT	SPT
	1	30,00	30,00
	2	29,50	24,38
	3	29,00	23,75
	4	28,50	23,00
	5	28,00	22,50
1. Điều dưỡng chương trình tiên tiến	6	27,50	21,50
2. Hộ sinh	7	27,00	20,88
	8	26,50	20,25
3. Dinh dưỡng	9	26,00	19,50
4. Kỹ thuật phục hình răng	10	25,50	18,75
	11	25,00	18,00
5. Kỹ thuật Xét nghiệm y học	12	24,50	17,34
6. Kỹ thuật Hình ảnh y học	13	24,00	16,50
	14	23,50	16,00
7. Kỹ thuật Phục hồi chức năng	15	23,00	15,25
	16	22,50	14,75
8. Khúc xạ nhãn khoa	17	22,00	14,25
	18	21,50	13,50
9. Kỹ thuật Xét nghiệm y học Phân hiệu Thanh Hóa	19	21,00	13,20
	20	20,50	12,75
10. Kỹ thuật Hình ảnh y học Phân hiệu Thanh Hóa	21	20,00	12,35
	22	19,50	11,85
	23	19,00	11,44
11. Kỹ thuật Phục hồi chức năng Phân hiệu Thanh Hóa	24	18,50	10,88
	25	18,00	10,30
	26	17,50	10,15
12. Điều dưỡng Phân hiệu Thanh Hóa	27	17,00	9,88
	28	16,50	9,54
	29	16,00	9,21
	30	15,50	8,85
	31	15,00	8,52

Bảng 2:

Ngành áp dụng	STT	THPT	SPT
	1	30,00	30,00
	2	29,50	28,57
	3	29,00	27,13
	4	28,50	25,70
	5	28,00	24,57
	6	27,50	23,55
	7	27,00	22,70
	8	26,50	22,10
	9	26,00	21,35
	10	25,50	20,55
	11	25,00	19,80
	12	24,50	19,10
	13	24,00	18,45
1. Tâm lý học	14	23,50	17,85
2. Y tế công cộng	15	23,00	17,30
	16	22,50	16,70
3. Công tác xã hội	17	22,00	16,15
	18	21,50	15,55
	19	21,00	15,00
	20	20,50	14,40
	21	20,00	13,95
	22	19,50	13,45
	23	19,00	12,85
	24	18,50	12,45
	25	18,00	11,95
	26	17,50	11,55
	27	17,00	11,00
	28	16,50	10,55
	29	16,00	10,03
	30	15,50	9,59
	31	15,00	9,05

